ĐIỀU LỆ

CỦA

Công Ty TNHH MR Việt Nam

[Ngày: \_\_\_,\_\_\_, \_\_\_]

ĐIỀU LỆ

CỦA

Công Ty TNHH MR Việt Nam

Các Thành Viên:

1. Thành Viên Thứ Nhất:

|  |  |
| --- | --- |
| CÔNG TY M  Tên doanh nghiệp bằng tiếng nước ngoài: M COMPANY LIMITED  Người đại diện: Ông HK |  |
| Chức vụ: Tổng Giám Đốc |  |
| Quốc tịch: Nhật Bản |  |
| Trụ sở chính: Việt Nam |  |
| Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp số: \_\_ do Phòng Đăng Ký Kinh Doanh, Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội cấp ngày \_\_ |  |
| Ngày thành lập: \_\_ |  |

(sau đây gọi là “M CO” hoặc “Thành Viên Thứ Nhất”)

2. Thành Viên Thứ Hai:

|  |  |
| --- | --- |
| R CORP  Người đại diện: Ông AO |  |
| Chức vụ: [Giám Đốc] |  |
| Quốc tịch: Nhật Bản |  |
| Trụ sở chính: |  |
| Ngành nghề kinh doanh chính:   * Cho thuê, kiểm tra, sửa chữa, hiệu chỉnh, sản xuất, bán, xuất nhập khẩu máy móc xây dựng, động cơ, máy móc và thiết bị điện, thiết bị chuyên chở, dụng cụ khảo sát và đo đạc, máy móc nông nghiệp, máy móc hoạt động bằng khí nén, máy móc/thiết bị hỗ trợ công việc khác, và các vật tư có liên quan. * Cho thuê, kiểm tra, sửa chữa, hiệu chỉnh, bán, xuất nhập khẩu sản phẩm và thiết bị điều dưỡng. * Cho thuê, kiểm tra, sửa chữa, hiệu chỉnh, bán, xuất nhập khẩu thiết bị thông tin liên lạc và thiết bị ngoại vi. * Cho thuê, bán, xuất nhập khẩu tranh, tác phẩm nghệ thuật, hàng hóa và nội thất, thiết bị và sản phẩm dệt may công nghiệp * Sản xuất, cho thuê, bán, sửa chữa, bảo dưỡng, xuất nhập khẩu ắc quy sạc điện và dịch vụ liên quan, và thiết bị sử dụng ắc quy sạc điện * Đào tạo kỹ năng và dịch vụ kiểm tra tự nguyện cụ thể theo Luật An Toàn và Sức Khỏe Nghề Nghiệp * Thuê, bán, sửa chữa, xuất/nhập khẩu thiết bị xử lý rác thải công nghiệp và hoạt động xử lý rác thải công nghiệp * Bán hàng tạp hóa và rượu * Kinh doanh bất động sản * Thi công móng, hoạt động xây dựng, giàn giáo và công tác đất, xây dựng công trình điện/nước, gia công kết cấu thép, thi công lát đường, hoàn thiện nội thất, lắp đặt máy móc thiết bị, kinh doanh viễn thông, dịch vụ vệ sinh, phá dỡ và ký hợp đồng thực hiện các công việc nêu trên * Thuê, bán, sửa chữa, xuất nhập khẩu công cụ khảo sát và đo đạc, dịch vụ kiểm tra và khảo sát * Dịch vụ an ninh * Thuê ngoài lao động * Dịch vụ kho bãi, vận tải hàng hóa đường bộ, và dịch vụ tương tự dịch vụ vận tải * Mua bán hàng hóa đã qua sử dụng * Tư vấn, đầu tư kinh doanh và bảo lãnh tài chính * Dịch vụ liên quan đến đại lý bảo hiểm phi nhân thọ và đại lý bảo hiểm nhân thọ * Ngành nghề kinh doanh khác tương tự các ngành nghề nêu trên |  |

(sau đây gọi là “R CO” hoặc “Thành Viên Thứ Hai”)

Thành Viên Thứ Nhất và Thành Viên Thứ Hai quyết định thành lập một công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoạt động theo Pháp Luật và các điều khoản của Điều Lệ này.

Các thuật ngữ được định nghĩa trong Điều Lệ này có nghĩa được quy định trong Phụ Lục 1 trừ khi có định nghĩa khác.

**Điều 1: Tên Công Ty**

- Tên : Công ty TNHH MR Việt Nam

- Tên tiếng Anh : MR Vietnam Company Limited

**Điều 2: Trụ Sở Chính**

2.1 Trụ Sở Chính của Công Ty đặt tại Việt Nam. Trụ Sở Chính có thể được chuyển đến địa điểm khác phụ thuộc vào quyết định của Hội Đồng Thành Viên.

2.2 Công Ty có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và/hoặc địa điểm kinh doanh trong lãnh thổ Việt Nam và/hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Hội Đồng Thành Viên.

**Điều 3: Ngành Nghề Kinh Doanh**

3.1 Công Ty được thành lập để thực hiện các hoạt động kinh doanh sau đây.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Ngành Nghề Kinh Doanh** | **Mã VSIC** | **Mã CPC** |
| 1. |  |  |  |
| 2. |  |  |  |
| 3. |  |  |  |
| 4. |  |  |  |
| 5. |  |  |  |
| 6. |  |  |  |

3.2. Các ngành nghề kinh doanh trên đây có thể được thay đổi tùy theo nhu cầu kinh doanh và phải đăng ký với Cơ Quan có thẩm quyền.

**Điều 4: Thời hạn của Công Ty**

Thời hạn hoạt động của Công Ty bắt đầu từ Ngày Thành Lập và sẽ tiếp tục mà không xác định thời hạn, trừ trường hợp Công Ty chấm dứt hoạt động theo quy định của Pháp Luật Việt Nam hoặc theo sự chấp thuận của Hội Đồng Thành Viên.

**Điều 5: Vốn Điều Lệ, Góp Vốn và Vốn Vay**

***Vốn Đầu Tư***

* 1. Vốn Đầu Tư là \_\_.000.000.000 VNĐ.

***Vốn Điều Lệ***

* 1. Vốn Điều Lệ là \_\_.000.000.000 VNĐ.

***Góp Vốn Điều Lệ***

* 1. Các Thành Viên sẽ góp Vốn Điều Lệ bằng tiền mặt theo tiến độ góp vốn như sau:

1. Thành Viên Thứ Nhất sẽ góp số tiền \_\_ VNĐ, tương đương [\*] USD, chiếm 51% (năm mươi mốt phần trăm) Vốn Điều Lệ trong vòng 90 ngày kể từ Ngày Thành Lập; và
2. Thành Viên Thứ Hai sẽ góp số tiền \_\_ VNĐ, tương đương [\*] USD, chiếm 49% (bốn mươi chín phần trăm) Vốn Điều Lệ trong vòng 90 ngày kể từ Ngày Thành Lập.
   1. Việc góp vốn nêu trên được thực hiện bằng cách chuyển trực tiếp khoản tiền có liên quan vào tài khoản vốn đầu tư trực tiếp của Công Ty.
   2. Công Ty sẽ cấp Giấy Chứng Nhận Phần Vốn Góp cho mỗi Thành Viên đối với Phần Vốn Góp của Thành Viên đó vào từng thời điểm.
   3. Mỗi Thành Viên có Quyền Lợi đối với Phần Vốn Góp thực tế của Thành Viên đó.

***Tăng Vốn Điều Lệ***

* 1. Công Ty có thể tăng Vốn Điều Lệ trong các trường hợp sau:

1. Các Thành Viên thực hiện Phần Vốn Góp bổ sung vào Vốn Điều Lệ, bao gồm việc tái đầu tư lợi nhuận của Công Ty;
2. (Các) Thành Viên mới thực hiện Phần Vốn Góp bổ sung theo sự đồng ý của tất cả Các Thành Viên hiện hữu; hoặc
3. các phương thức tăng Vốn Điều Lệ khác theo quy định của Pháp Luật.
   1. Trong trường hợp tăng Vốn Điều Lệ bởi Các Thành Viên hiện hữu, việc góp vốn bổ sung được thực hiện theo tỷ lệ tương ứng với Phần Vốn Góp của Thành Viên. Thành Viên không tán thành quyết định tăng Vốn Điều Lệ có quyền không góp vốn. Trong trường hợp này, phần tăng Vốn Điều Lệ sẽ được góp bởi Các Thành Viên còn lại theo tỷ lệ tương ứng với Phần Vốn Góp của Các Thành Viên đó trong Vốn Điều Lệ, trừ khi Các Thành Viên có thỏa thuận khác.

***Giảm Vốn Điều Lệ***

* 1. Công Ty có thể giảm Vốn Điều Lệ trong các trường hợp sau:

1. trả lại một phần Vốn Điều Lệ cho tất cả Các Thành Viên theo tỷ lệ tương ứng với Phần Vốn Góp của Các Thành Viên đó tại bất kỳ thời điểm nào sau khi Công Ty đã hoạt động trong hơn 2 năm liên tục nhưng chỉ khi Công Ty có đủ tài sản để hoàn trả đầy đủ các khoản nợ và trách nhiệm pháp lý khác của mình sau khi trả lại một phần Vốn Điều Lệ cho Các Thành Viên;
2. Công Ty mua lại toàn bộ hoặc một phần Phần Vốn Góp của một Thành Viên theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này;
3. các phương thức giảm Vốn Điều Lệ khác theo quy định của Pháp Luật.
   1. Trong trường hợp giảm Vốn Điều Lệ của Công Ty, trừ trường hợp quy định tại Điều 7 dưới đây hoặc trường hợp một Thành Viên không tuân thủ tiến độ góp vốn quy định tại Điều 5.3 trên đây, việc giảm Vốn Điều Lệ sẽ được thực hiện sao cho tỷ lệ Quyền Lợi của Thành Viên là không thay đổi trước và sau khi thay đổi Vốn Điều Lệ.

***Vốn Vay***

* 1. Công Ty có thể nhận các khoản vay từ Thành Viên và/hoặc các ngân hàng và/hoặc các tổ chức tín dụng khác và/hoặc các bên cho vay khác cho mục đích hoạt động kinh doanh của Công Ty.

**Điều 6: Chuyển Nhượng Quyền Lợi**

* 1. Trừ khi Pháp Luật có quy định khác hoặc có thỏa thuận giữa Các Thành Viên, một Thành Viên có quyền chuyển nhượng Quyền Lợi của Thành Viên đó cho người, công ty hoặc tổ chức khác theo các quy định sau đây:
  2. Một Thành Viên muốn chuyển nhượng toàn bộ Quyền Lợi (“Thành Viên Chuyển Nhượng”) trước tiên phải chào bán Quyền Lợi đề nghị chuyển nhượng (“Quyền Lợi Chào Bán”) cho Các Thành Viên khác (“Các Thành Viên Không Chuyển Nhượng”) hoặc bất kỳ người hoặc pháp nhân nào được Thành Viên Không Chuyển Nhượng chỉ định (“Bên Được Chỉ Định”);
  3. Bất kỳ chào bán nào bởi Thành Viên Chuyển Nhượng cho Thành Viên Không Chuyển Nhượng theo quy định tại Điều 6.1(a) phải được lập thành văn bản (“Thông Báo Chuyển Nhượng”). Thông Báo Chuyển Nhượng phải:
     1. nêu rõ Quyền Lợi Chào Bán.
     2. quy định điều khoản về việc chuyển nhượng Quyền Lợi Chào Bán được chào bán, bao gồm giá đề xuất (“Giá Đề Xuất”) và các điều khoản quan trọng khác của chào bán; và
     3. nêu rõ bên thứ ba mà Thành Viên Chuyển Nhượng có thể chuyển nhượng Quyền Lợi Chào Bán (“Bên Thứ Ba Được Chào Bán”) nếu Các Thành Viên Không Chuyển Nhượng từ chối Quyền Lợi Chào Bán.
  4. Thông Báo Chuyển Nhượng có hiệu lực trong ba mươi (30) ngày dương lịch sau ngày Các Thành Viên Không Chuyển Nhượng nhận được Thông Báo Chuyển Nhượng (“Thời Hạn Chào Bán”).
  5. Vào bất kỳ thời điểm nào trong Thời Hạn Chào Bán, Các Thành Viên Không Chuyển Nhượng có thể thông báo bằng văn bản cho Thành Viên Chuyển Nhượng:
     1. từ chối tất cả Quyền Lợi Chào Bán được chào bán; hoặc
     2. chấp nhận, hoặc yêu cầu Bên Được Chỉ Định chấp nhận, tất cả Quyền Lợi Chào Bán;

Nếu Thành Viên Không Chuyển Nhượng không gửi thông báo trong Thời Hạn Chào Bán thì được xem là từ chối tất cả Quyền Lợi Chào Bán.

* 1. Nếu Quyền Lợi Chào Bán bị từ chối bởi tất cả Các Thành Viên Không Chuyển Nhượng, Thành Viên Chuyển Nhượng có thể, trong thời hạn [chín mươi (90)] ngày dương lịch sau khi hết Thời Hạn Chào Bán hoặc ngày nhận được thông báo từ chối, tùy thuộc ngày nào đến sớm hơn, chuyển nhượng tất cả mà không phải một phần Quyền Lợi Chào Bán chỉ cho Bên Thứ Ba Được Chào Bán với điều kiện là giá không thấp hơn Giá Đề Xuất và theo các điều khoản cho bên nhận chuyển nhượng không có lợi hơn so với các điều khoản trong Thông Báo Chuyển Nhượng. Nếu việc chuyển nhượng Quyền Lợi Chào Bán cho Bên Thứ Ba Được Chào Bán không được thực hiện trong thời gian này, Thành Viên Chuyển Nhượng không được chuyển nhượng Quyền Lợi Chào Bán nếu không tuân thủ lại các yêu cầu tại Điều 6.1 này.
  2. Nếu một hoặc nhiều Thành Viên Không Chuyển Nhượng chấp nhận Quyền Lợi Chào Bán trong Thời Hạn Chào Bán và theo Điều 6 này, Thành Viên Chuyển Nhượng sẽ chuyển nhượng Quyền Lợi Chào Bán cho Thành Viên Không Chuyển Nhượng hoặc Các Thành Viên Không Chuyển Nhượng đó theo Giá Đề Xuất và dựa trên các điều khoản được nêu trong Thông Báo Chuyển Nhượng. Nếu có hơn một Thành Viên Không Chuyển Nhượng chấp nhận việc nhận chuyển nhượng Quyền Lợi Chào Bán, thì Quyền Lợi Chào Bán đó sẽ được chuyển nhượng cho Các Thành Viên Không Chuyển Nhượng liên quan theo tỷ lệ tương ứng với Quyền Lợi của họ.
  3. Một Thành Viên chuyển nhượng Quyền Lợi của Thành Viên đó vẫn có các quyền và nghĩa vụ đối với Công Ty tương ứng với Quyền Lợi của Thành Viên đó cho đến khi thông tin về người mua được ghi đầy đủ vào Sổ Đăng Ký Thành Viên.
  4. Việc chuyển nhượng một phần Quyền Lợi trong Công Ty còn phải tuân theo các quy định khác của Pháp Luật.

**Điều 7: Mua Lại Phần Vốn Góp**

* 1. Một Thành Viên có quyền yêu cầu Công Ty mua lại Phần Vốn Góp của Thành Viên đó nếu Thành Viên đó bỏ phiếu không tán thành đối với nghị quyết của Hội Đồng Thành Viên về một trong các vấn đề sau đây:
  2. sửa đổi các điều khoản của Điều Lệ liên quan đến quyền và nghĩa vụ của Thành Viên và của Hội Đồng Thành Viên; hoặc
  3. tổ chức lại Công Ty.

* 1. Yêu cầu mua lại phải được lập thành văn bản và được gửi đến Công Ty trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nghị quyết liên quan của Hội Đồng Thành Viên về các vấn đề quy định tại Điều 7.1(a) và (b) (tùy từng trường hợp) được thông qua.

* 1. Khi có yêu cầu theo quy định tại Điều 7.2, nếu Thành Viên và Công Ty không thỏa thuận được về giá, Công Ty sẽ mua lại Phần Vốn Góp của Thành Viên theo giá thị trường trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, với điều kiện là việc thanh toán không dẫn đến việc Công Ty không đủ khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.
  2. Nếu Công Ty không thể mua lại Phần Vốn Góp của Thành Viên vì lý do quy định tại Điều 7.3, thì Thành Viên đó có quyền chuyển nhượng Phần Vốn Góp của mình cho Thành Viên khác hoặc người không phải là Thành Viên.

**Điều 8: Quyền và Nghĩa Vụ của Thành Viên**

* 1. Các Thành Viên có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này.
  2. Người Đại Diện Theo Ủy Quyền

1. Các Thành Viên thỏa thuận rằng M CO có quyền chỉ định bằng văn bản hai (2) người đại diện theo ủy quyền (“**Người Đại Diện Theo Ủy Quyền**”) có tổng số phiếu biểu quyết phản ánh tỷ lệ sở hữu Quyền Lợi Thành Viên của M CO, và R CO có quyền chỉ định bằng văn bản một (1) Người Đại Diện Theo Ủy Quyền có số phiếu biểu quyết phản ánh tỷ lệ sở hữu Quyền Lợi Thành Viên của R CO. Dẫn chiếu đến quyền và nghĩa vụ của một Thành Viên liên quan đến HĐTV bao gồm cả dẫn chiếu đến Người Đại Diện Theo Ủy Quyền của Thành Viên đó.
2. Người Đại Diện Theo Ủy Quyền không nhất thiết phải là người cư trú tại Quốc Gia/Vùng Lãnh Thổ liên quan.
   1. Thông báo chỉ định Người Đại Diện Theo Ủy Quyền phải có các nội dung sau đây:
      * 1. tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Thành Viên;
        2. số lượng Người Đại Diện Theo Ủy Quyền và quyền biểu quyết của những Người Đại Diện Theo Ủy Quyền theo Giấy Chứng Nhận Phần Vốn Góp;
        3. họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Người Đại Diện Theo Ủy Quyền; và
        4. thời hạn ủy quyền tương ứng của Người Đại Diện Theo Ủy Quyền và ngày bắt đầu thời hạn đó.
   2. Thành Viên có thể chỉ định hoặc thay thế bất cứ Người Đại Diện Theo Ủy Quyền nào của Thành Viên đó vào bất cứ thời điểm nào vì bất cứ lý do gì. Không ảnh hưởng đến các quyền của Thành Viên, Thành Viên đó sẽ thông báo cho Công Ty về việc chỉ định, chấm dứt hoặc thay đổi Người Đại Diện Theo Ủy Quyền trong vòng bảy Ngày Làm Việc kể từ ngày chỉ định, chấm dứt hoặc thay đổi đó bằng cách gửi cho họ bản sao của thông báo liên quan.
   3. Việc chỉ định, thay thế hoặc chấm dứt Người Đại Diện Theo Ủy Quyền có hiệu lực kể từ ngày mà Công Ty nhận được thông báo chỉ định, thay thế hoặc chấm dứt việc chỉ định trừ khi có quy định cụ thể khác trong thông báo liên quan.
   4. Người Đại Diện Theo Ủy Quyền không được nhận thù lao từ Công Ty cho các dịch vụ hoặc công việc mà họ thực hiện với tư cách là Người Đại Diện Theo Ủy Quyền, ngoại trừ chi phí đi lại và các chi phí hợp lý khác phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ với tư cách là người đại diện theo ủy quyền.

**Điều 9: Cơ Cấu Tổ Chức của Công Ty**

9.1 Cơ cấu tổ chức của Công Ty bao gồm:

1. Hội Đồng Thành Viên;
2. Chủ Tịch; và

(c) Tổng Giám Đốc.

9.2 Bất kể quy định tại Điều 9.1, Công Ty có thể thành lập các cơ quan khác theo nghị quyết của Hội Đồng Thành Viên (hoặc bất kỳ cơ quan nào khác được Hội Đồng Thành Viên ủy quyền).

**Điều 10: Hội Đồng Thành Viên**

* 1. Hội Đồng Thành Viên gồm tất cả Các Thành Viên là cá nhân (nếu có) và Người Đại Diện Theo Ủy Quyền của Các Thành Viên là tổ chức và là cơ quan quyết định cao nhất của Công Ty.

10.2 Không làm hạn chế Điều 10.1, Hội Đồng Thành Viên có các quyền và nghĩa vụ quyết định và/hoặc thông qua các vấn đề sau đây:

1. **“Các Vấn Đề Bảo Lưu” gồm các vấn đề được liệt kê dưới đây:**
2. Sửa đổi hoặc bổ sung Điều Lệ;
3. Tăng hoặc giảm Vốn Điều Lệ và thời điểm và phương thức huy động vốn bổ sung;
4. Ký kết hợp đồng liên quan đến bán hoặc xử lý tài sản (bao gồm cả việc xác lập biện pháp bảo đảm bằng tài sản) trong trường hợp giá trị của tài sản đó bằng 50% tổng giá trị tài sản của Công Ty trở lên;
5. Ký kết hợp đồng vay với giá trị khoản vay bằng 50% tổng giá trị tài sản của Công Ty trở lên;
6. Ký kết hợp đồng tín dụng được Các Thành Viên bảo lãnh; và
7. Tổ chức lại Công Ty (bao gồm cả sáp nhập, chia tách, hợp nhất Công Ty), hoặc giải thể (theo Điều 23) hoặc nộp đơn mở thủ tục phá sản Công Ty.
8. **“Các Vấn Đề Thông Thường” gồm các vấn đề không thuộc Vấn Đề Bảo Lưu, trong đó có các vấn đề được liệt kê dưới đây:**
9. Quyết định chiến lược phát triển hoặc kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công Ty;
10. Bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm Chủ Tịch HĐTV, Tổng Giám Đốc, Kế Toán Trưởng và thành viên hội đồng quản trị và người quản lý khác của Công Ty theo quy định tại Điều Lệ và quyết định liên quan đến lương, thưởng và các phúc lợi khác của các cá nhân kể trên;
11. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm, phương án sử dụng và phân chia lợi nhuận và phương án xử lý lỗ của Công Ty;
12. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý của Công Ty;
13. Quyết định liên quan đến việc thành lập công ty con, chi nhánh và văn phòng đại diện của Công Ty; và
14. Quyết định các dự án đầu tư và phát triển của Công Ty, quyết định về giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và chuyển giao công nghệ;
15. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ.

**Điều 11: Chủ Tịch**

* 1. M CO có quyền đề cử chủ tịch HĐTV (“**Chủ Tịch HĐTV**”) để HĐTV thông qua và với điều kiện là người được đề cử đáp ứng các điều kiện của chức vụ đó theo quy định của Luật Doanh Nghiệp. Mỗi Thành Viên đồng ý yêu cầu Người Đại Diện Theo Ủy Quyền của mình biểu quyết tán thành việc bổ nhiệm người được đề cử đó.
  2. Nhiệm kỳ của Chủ Tịch HĐTV là năm năm. Chủ Tịch HĐTV có thể được bầu lại cho các nhiệm kỳ sau đó, theo chấp thuận của Hội Đồng Thành Viên.
  3. Chủ Tịch HĐTV có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội Đồng Thành Viên;
2. chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu Cuộc Họp HĐTV hoặc để lấy ý kiến Thành Viên bằng văn bản;
3. triệu tập và chủ trì Cuộc Họp HĐTV hoặc tổ chức việc lấy ý kiến Thành Viên bằng văn bản;
4. giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội Đồng Thành Viên;
5. thay mặt Hội Đồng Thành Viên ký các nghị quyết của Hội Đồng Thành Viên; và
6. các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này.
   1. Chủ Tịch HĐTV chỉ có thể bị bãi nhiệm theo quy định tại Điều Lệ này hoặc khi M CO đề nghị bãi miễn. Mỗi Thành Viên đồng ý yêu cầu Người Đại Diện Theo Ủy Quyền của mình biểu quyết tán thành việc bãi miễn Chủ Tịch HĐTV nếu M CO đề nghị bãi miễn Chủ Tịch HĐTV đó. Trong trường hợp này, việc đề cử và bổ nhiệm Chủ Tịch HĐTV mới phải được thực hiện theo Điều 11.1.

**Điều 12: Cuộc Họp HĐTV**

***Triệu Tập Cuộc Họp HĐTV***

* 1. Cuộc Họp HĐTV có thể được Chủ Tịch HĐTV triệu tập vào bất cứ thời điểm nào với điều kiện là ít nhất mỗi năm Cuộc Họp HĐTV phải được tổ chức một lần. Cuộc Họp HĐTV có thể được triệu tập tại bất kỳ địa điểm nào do Chủ Tịch HĐTV quyết định trong từng thời điểm.
  2. Thành Viên sở hữu từ 10% Vốn Điều Lệ trở lên có quyền yêu cầu Chủ Tịch HĐTV triệu tập Cuộc Họp HĐTV vào bất kỳ thời điểm nào mà Thành Viên đó thấy phù hợp. Yêu cầu triệu tập Cuộc Họp HĐTV phải bằng văn bản và có các nội dung sau đây:

1. họ tên, địa chỉ trụ sở chính, số, ngày thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Thành Viên yêu cầu;
2. tỷ lệ Phần Vốn Góp và số và ngày cấp Giấy Chứng Nhận Phần Vốn Góp của Thành Viên yêu cầu;
3. lý do yêu cầu triệu tập cuộc họp; và
4. dự kiến chương trình họp.

Chủ Tịch HĐTV phải triệu tập Cuộc Họp HĐTV trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu triệu tập Cuộc Họp HĐTV. Nếu Chủ Tịch HĐTV không triệu tập Cuộc Họp HĐTV trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, Thành Viên yêu cầu có quyền triệu tập Cuộc Họp HĐTV. Thời hạn này có thể được miễn trừ hoặc gia hạn nếu được sự đồng ý của (các) Thành Viên đưa ra yêu cầu.

***Thông Báo và Chương Trình Họp***

* 1. Thông báo Cuộc Họp HĐTV phải được Chủ Tịch HĐTV, hoặc Thành Viên sở hữu từ 10% Vốn Điều Lệ trở lên (nếu Chủ Tịch HĐTV không triệu tập Cuộc Họp HĐTV trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu triệu tập Cuộc Họp HĐTV), gửi cho mỗi Thành Viên chậm nhất 10 (mười) Ngày Làm Việc trước ngày diễn ra Cuộc Họp HĐTV, bằng văn bản, bằng điện thoại, thư điện tử hoặc fax; tuy nhiên, với điều kiện là, trong trường hợp khẩn cấp, thời hạn thông báo nêu trên có thể được rút ngắn nếu được sự đồng ý của Các Thành Viên theo yêu cầu của Chủ Tịch HĐTV hoặc bất kỳ Thành Viên nào.
  2. Thời hạn thông báo nêu trên có thể được miễn trừ hoặc giảm đi nếu được tất cả Các Thành Viên đồng ý bằng văn bản.
  3. Thông báo Cuộc Họp HĐTV phải xác định rõ thời gian, địa điểm và chương trình họp.
  4. Mỗi Thành Viên có quyền kiến nghị thay đổi hoặc bổ sung chương trình Cuộc Họp HĐTV. Kiến nghị thay đổi hoặc bổ sung phải:

1. bằng văn bản và bằng tiếng Anh;
2. Chủ Tịch HĐTV (hoặc cá nhân khác triệu tập Cuộc Họp HĐTV) nhận được ít nhất một Ngày Làm Việc trước ngày dự kiến diễn ra Cuộc Họp HĐTV;
3. ghi rõ thông tin của Thành Viên (bao gồm tên, địa chỉ trụ sở chính và số và ngày thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh);
4. ghi rõ Quyền Lợi của Thành Viên và số và ngày cấp Giấy Chứng Nhận Phần Vốn Góp của Thành Viên đó; và
5. nội dung kiến nghị thay đổi hoặc bổ sung vào chương trình Cuộc Họp HĐTV và lý do kiến nghị thay đổi hoặc bổ sung.

* 1. Nếu Chủ Tịch HĐTV (hoặc cá nhân khác triệu tập Cuộc Họp HĐTV) nhận được kiến nghị bổ sung chương trình họp chậm nhất 01 (một) Ngày Làm Việc trước ngày diễn ra Cuộc Họp HĐTV và kiến nghị có đủ nội dung theo yêu cầu tại Điều 12.6, thì Chủ Tịch HĐTV (hoặc cá nhân khác triệu tập Cuộc Họp HĐTV) phải bổ sung kiến nghị này vào chương trình họp. Nếu Chủ Tịch HĐTV không nhận được kiến nghị bổ sung chương trình họp chậm nhất 01 (một) Ngày Làm Việc trước ngày diễn ra Cuộc Họp HĐTV, thì nội dung kiến nghị sẽ được bổ sung vào chương trình họp nếu tất cả Các Thành Viên tham dự Cuộc Họp HĐTV đồng ý.
  2. Trừ kiến nghị bổ sung nhận được theo Điều 12.7, các tài liệu liên quan đến Cuộc Họp HĐTV phải được gửi cho Các Thành Viên như sau:
     1. chậm nhất 07 (bảy) Ngày Làm Việc trước ngày diễn ra Cuộc Họp HĐTV trong trường hợp tài liệu liên quan đến việc sửa đổi Điều Lệ, phê duyệt báo cáo tài chính hằng năm hoặc tổ chức lại hoặc giải thể Công Ty; và
     2. chậm nhất 01 (một) Ngày Làm Việc trước ngày diễn ra Cuộc Họp HĐTV đối với các tài liệu khác.

***Số thành viên dự họp tối thiểu cần thiết và các Cuộc Họp bị hoãn lại***

* 1. Sẽ không có vấn đề nào được đưa ra thảo luận tại Cuộc Họp HĐTV trừ khi số thành viên dự họp tối thiểu cần thiết có mặt tại thời điểm bắt đầu Cuộc Họp HĐTV và tại thời điểm tiến hành biểu quyết.
  2. Điều kiện tiến hành Cuộc Họp HĐTV là Các Thành Viên có mặt trực tiếp, hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền, sở hữu ít nhất 65% Vốn Điều Lệ có quyền biểu quyết.
  3. Nếu số thành viên dự họp tối thiểu cần thiết không có mặt trong vòng 30 phút sau thời gian dự kiến bắt đầu Cuộc Họp HĐTV hoặc không có mặt đủ trong thời gian biểu quyết tại bất kỳ giai đoạn nào của Cuộc Họp HĐTV, cuộc họp đó sẽ bị hoãn lại sau 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc vào cùng thời gian và địa điểm. Điều kiện tiến hành Cuộc Họp HĐTV bị hoãn lại là Các Thành Viên có mặt trực tiếp, hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền, sở hữu ít nhất 50% Vốn Điều Lệ có quyền biểu quyết.
  4. Nếu số thành viên dự họp tối thiểu cần thiết không có mặt trong vòng 30 phút sau thời gian dự kiến bắt đầu họp Cuộc Họp HĐTV bị hoãn lại, Cuộc Họp HĐTV bị hoãn lại đó sẽ tiếp tục bị hoãn lại sau 10 (mười) Ngày Làm Việc vào cùng thời gian và địa điểm. Các Thành Viên có quyền biểu quyết và có mặt tại Cuộc Họp HĐTV bị hoãn lại lần thứ hai này tạo thành số thành viên dự họp tối thiểu cần thiết cho cuộc họp bị hoãn lại đó.

**Điều 13: Biên Bản Cuộc Họp HĐTV**

## Các cuộc họp Hội Đồng Thành Viên phải được ghi biên bản và có thể được lập hoặc lưu trữ bằng các hình thức điện tử khác.

## Biên bản họp của mỗi Cuộc Họp HĐTV phải được hoàn thiện và thông qua ngay trước khi kết thúc cuộc họp. Biên bản họp của mỗi Cuộc Họp HĐTV phải gồm các thông tin chính sau đây:

1. Thời gian, địa điểm, mục đích và chương trình họp;
2. Họ tên, tỷ lệ sở hữu, số và ngày phát hành giấy chứng nhận phần vốn góp của thành viên tham gia và người đại diện theo ủy quyền của thành viên đó; họ tên, tỷ lệ sở hữu, số và ngày phát hành giấy chứng nhận phần vốn góp của thành viên không tham gia và người đại diện theo ủy quyền của thành viên đó;
3. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết; tóm tắt ý kiến của thành viên về từng vấn đề;
4. Số phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu tán thành, phiếu không tán thành và không có ý kiến về từng vấn đề; và
5. Các quyết định được thông qua và tỷ lệ phiếu tán thành tương ứng.

**Điều 14: Nghị Quyết Hội Đồng Thành Viên**

* 1. Tất cả các nghị quyết của HĐTV trước hết phải được thông qua bởi nghị quyết của HĐQT. Để làm rõ, HĐTV sẽ thành lập và duy trì một HĐQT gồm bảy (7) thành viên, là cơ quan giám sát và điều hành việc quản lý Công Ty.
  2. Phụ thuộc vào các quy định khác tại Điều Lệ này, nghị quyết của Cuộc Họp HĐTV liên quan đến Các Vấn Đề Thông Thường (được định nghĩa tại Điều 10.2(b)) chỉ được thông qua khi được số Thành Viên sở hữu ít nhất 51% tổng giá trị Quyền Lợi Thành Viên của Các Thành Viên tham dự Cuộc Họp HĐTV tán thành. Phụ thuộc vào các quy định khác tại Điều Lệ này, nghị quyết của Cuộc Họp HĐTV liên quan đến Các Vấn Đề Bảo Lưu (được định nghĩa tại Điều 10.2(a)) được thông qua khi được số Thành Viên sở hữu ít nhất 65% tổng giá trị Quyền Lợi Thành Viên của Các Thành Viên tham dự Cuộc Họp HĐTV tán thành.

**Điều 15: Tổng Giám Đốc**

* 1. Tổng Giám Đốc là người điều hành hoạt động hằng ngày của Công Ty và chịu trách nhiệm trước Hội Đồng Thành Viên về việc thực hiện nghĩa vụ của mình. Chủ Tịch HĐTV có thể đồng thời là Tổng Giám Đốc.
  2. Tổng Giám Đốc là người đại diện theo pháp luật của Công Ty, và Tổng Giám Đốc sẽ làm việc toàn thời gian cho Công Ty.
  3. M CO là Thành Viên duy nhất có quyền đề cử Tổng Giám Đốc. Mỗi Thành Viên phải yêu cầu Người Đại Diện Theo Ủy Quyền của mình biểu quyết thông qua việc bổ nhiệm người được M CO đề cử làm Tổng Giám Đốc trong Hội Đồng Thành Viên, với điều kiện là người được đề cử đáp ứng các điều kiện của chức vụ đó theo quy định của Pháp Luật.
  4. Tổng Giám Đốc chỉ có thể bị bãi nhiệm theo quy định tại Điều Lệ hoặc khi M CO đề nghị bãi miễn. Trong trường hợp này, việc đề cử và bổ nhiệm Tổng Giám Đốc mới phải được thực hiện theo Điều 15.3.
  5. Tổng Giám Đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội Đồng Thành Viên;
2. quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công Ty;
3. tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công Ty;
4. ban hành quy chế quản lý nội bộ của Công Ty, trừ trường hợp Điều Lệ có quy định khác;
5. bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công Ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội Đồng Thành Viên;
6. phê duyệt và ký kết hợp đồng nhân danh Công Ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ Tịch HĐTV;
7. kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức Công Ty;
8. trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Hội Đồng Thành Viên;
9. kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
10. tuyển dụng lao động; và
11. các quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều Lệ, hợp đồng lao động của Tổng Giám Đốc, theo nghị quyết của Hội Đồng Thành Viên.

* 1. Tổng Giám Đốc có thể từ chức vào bất cứ thời điểm nào, với điều kiện là Tổng Giám Đốc phải thông báo theo quy định tại hợp đồng lao động của Tổng Giám Đốc. Các điều khoản trong hợp đồng lao động, tiền lương, phụ cấp và các khoản phúc lợi khác của Tổng Giám Đốc sẽ do Hội Đồng Thành Viên quyết định.

**Điều 16: Giao Dịch Với Bên Liên Quan**

***Hiệu lực***

* 1. Một Giao Dịch Với Bên Liên Quan chỉ có hiệu lực khi được Hội Đồng Thành Viên phê duyệt theo quy định tại các điều khoản của Điều Lệ này và Pháp Luật.

***Biểu quyết***

* 1. Không Thành Viên nào ký kết, hoặc có liên quan hoặc có quyền lợi thụ hưởng trong bất kỳ chủ thể nào ký kết, Giao Dịch Với Bên Liên Quan với Công Ty có quyền biểu quyết bất kỳ vấn đề nào liên quan đến Giao Dịch Với Bên Liên Quan đó.

***Tiết lộ***

* 1. Người ký kết Giao Dịch Với Bên Liên Quan, Người Đại Diện Theo Ủy Quyền, Chủ Tịch HĐTV, Tổng Giám Đốc và Kế Toán Trưởng phải tiết lộ cho Hội Đồng Thành Viên tính chất và mức độ của lợi ích vật chất cá nhân có thể gây ảnh hưởng đến quyết định của mình liên quan tới các hợp đồng hoặc giao dịch mà Công Ty sẽ ký kết.

***Không tuân thủ***

* 1. Bất kỳ người nào không tuân thủ các điều khoản của Điều này phải bồi thường cho Công Ty mọi tổn thất, trách nhiệm, khiếu nại, chi phí và phí tổn phát sinh bởi Công Ty và, trong phạm vi tối đa mà Pháp Luật cho phép, Công Ty có quyền đối với bất kỳ lợi ích nào mà người đó nhận được từ Giao Dịch Với Bên Liên Quan có liên quan.

**Điều 17: Năm Tài Chính**

1. Năm Tài Chính bắt đầu vào ngày 01 tháng 04 của mỗi năm dương lịch và kết thúc vào ngày 31 tháng 03 của năm dương lịch tiếp theo.
2. Năm Tài Chính đầu tiên bắt đầu vào Ngày Thành Lập và kết thúc vào ngày 31 tháng 03 của năm dương lịch tiếp theo. Năm Tài Chính cuối cùng kết thúc vào ngày giải thể Công Ty.

**Điều 18: Sổ Sách Kế Toán**

1. Sổ sách kế toán hoàn thiện của Công Ty phải được lưu giữ theo quy định của Pháp Luật. Hệ thống kế toán, sổ sách, chứng từ và báo cáo của Công Ty phải được lập theo nguyên tắc kế toán mà Hội Đồng Thành Viên quyết định tuân thủ Pháp Luật. Hệ thống kế toán được đăng ký theo quy định của Pháp Luật.
2. Công Ty phải lưu giữ sổ sách và báo cáo kế toán bằng tiền Đồng Việt Nam hoặc bằng ngoại tệ nếu Hội Đồng Thành Viên quyết định và tùy thuộc vào chấp thuận cần thiết của Cơ Quan có thẩm quyền của Việt Nam.

1. Tất cả các hồ sơ kế toán, chứng từ, sổ sách và báo cáo của Công Ty phải được lập và lưu trữ bằng tiếng Việt và tiếng Anh (nếu cần thiết).
2. Vào cuối mỗi Năm Tài Chính, Công Ty phải lập báo cáo tài chính bao gồm bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh để nộp cho cơ quan thuế và Cơ Quan có thẩm quyền.

**Điều 19: Kiểm Toán và Kiểm Tra**

Một công ty kiểm toán độc lập được cấp phép hoặc cho phép thực hiện hoạt động kiểm toán tại Việt Nam sẽ được Công Ty lựa chọn và thay thế (tùy từng trường hợp) làm đơn vị kiểm toán của Công Ty, theo nghị quyết của Hội Đồng Thành Viên, để kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm của Công Ty và nộp báo cáo kiểm toán cho Hội Đồng Thành Viên.

**Điều 20: Phân Chia Lợi Nhuận**

Sau khi hoàn thành nghĩa vụ thuế, các nghĩa vụ tài chính khác và trích lập các quỹ của Công Ty theo quy định của Pháp Luật, lợi nhuận còn lại sẽ được chia cho Các Thành Viên theo tỷ lệ tương ứng với Phần Vốn Góp theo quyết định của Hội Đồng Thành Viên, với điều kiện là Công Ty sẽ vẫn đủ khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài chính khác đến hạn.

**Điều 21: Người Lao Động**

* 1. Công Ty có thể trực tiếp tuyển dụng nhân sự (bao gồm cả các chức danh quản lý) theo quy định của Pháp Luật. Các điều khoản lao động, tiền lương, bảo hiểm, phúc lợi và tiền thưởng sẽ được xác định theo mức của thị trường và được Tổng Giám Đốc xem xét quyết định và được quy định rõ trong các hợp đồng lao động cụ thể.
  2. Tất cả các vấn đề liên quan đến người lao động của Công Ty, bao gồm hợp đồng lao động, nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể, giờ làm việc và ngày nghỉ lễ, tiền lương, bảo hiểm xã hội, tuyển dụng, đào tạo, thanh tra lao động, giải quyết tranh chấp lao động và những vấn đề liên quan khác sẽ do Tổng Giám Đốc quyết định theo quy định của Pháp Luật.

**Điều 22: Dấu Của Công Ty**

* 1. Theo quyết định của Hội Đồng Thành Viên, Công Ty có thể có một hoặc nhiều con dấu.
  2. Hội Đồng Thành Viên quyết định hình thức, số lượng, nội dung và cách sử dụng dấu của Công Ty theo quy định tại Điều Lệ này và pháp luật. Nếu pháp luật có quy định, dấu của Công Ty sẽ được đăng ký hoặc thông báo với cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền. Việc thay đổi con dấu không làm mất hiệu lực của tài liệu hoặc văn kiện đã được đóng dấu cũ.
  3. Công Ty có trách nhiệm ban hành nội quy về việc quản lý, sử dụng và bảo quản con dấu. Người Đại Diện Theo Pháp Luật của Công Ty sẽ quản lý, sử dụng và bảo quản con dấu theo quy định của pháp luật và nội quy Công Ty. Người Đại Diện Theo Pháp Luật có quyền chỉ định người cụ thể để quản lý dấu của Công Ty. Chủ Tịch HĐTV có quyền sử dụng dấu của Công Ty để phục vụ hoạt động của Hội Đồng Thành Viên.

**Điều 23: Tổ Chức Lại, Giải Thể và Thanh Lý Công Ty**

* 1. **Tổ Chức Lại**

Việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách hoặc các hình thức tổ chức lại khác theo quy định của Pháp Luật sẽ được thực hiện theo cách thức do Hội Đồng Thành Viên quyết định theo quy định của Pháp Luật.

* 1. **Giải Thể**
     1. Công Ty bị giải thể hoặc thanh lý trong các trường hợp sau:

### theo quyết định của Hội Đồng Thành Viên;

### Công Ty bị tòa án tuyên bố phá sản; hoặc

### các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật.

* + 1. Việc giải thể Công Ty phải thỏa mãn tất cả các điều kiện và tuân thủ các thủ tục quy định tại Điều Lệ này, theo quy định của Pháp Luật và theo quyết định của Hội Đồng Thành Viên.
    2. Trong trường hợp Công Ty bị giải thể, tài sản và nợ của Công Ty sẽ được thanh lý theo quy định của Pháp Luật và theo quyết định của Hội Đồng Thành Viên.
    3. Giá trị tài sản còn lại của Công Ty sẽ được chia cho từng Thành Viên theo tỷ lệ tương ứng với Quyền Lợi của Thành Viên đó khi Công Ty bị giải thể.

# Điều 24: Thông Báo

* 1. Trừ khi Điều Lệ này có quy định khác, tất cả các thông báo và trao đổi liên lạc theo Điều Lệ này phải được lập thành văn bản bằng tiếng Anh (và tiếng Việt nếu Pháp Luật yêu cầu), và sẽ được gửi bằng thư bảo đảm, chuyển phát nhanh, thư điện tử hoặc bằng fax đến địa chỉ:
     1. trong trường hợp gửi cho Các Thành Viên, gửi đến thành viên hội đồng quản trị đại diện hoặc giám đốc của Các Thành Viên tại địa chỉ của Các Thành Viên được nêu ở trên hoặc tại địa chỉ khác mà Các Thành Viên thông báo cho Công Ty; hoặc
     2. trong trường hợp gửi cho Công Ty, gửi đến Tổng Giám Đốc tại địa chỉ Trụ Sở Chính được nêu ở trên hoặc tại địa chỉ khác mà Công Ty thông báo cho Các Thành Viên; hoặc
     3. trong trường hợp gửi cho Người Đại Diện Theo Ủy Quyền, gửi đến từng Người Đại Diện Theo Ủy Quyền tại địa chỉ mà mỗi Người Đại Diện Theo Ủy Quyền thông báo cho Hội Đồng Thành Viên trong thời gian sớm nhất có thể sau khi được bổ nhiệm hoặc tại địa chỉ khác mà Người Đại Diện Theo Ủy Quyền thông báo cho Công Ty.
  2. Tất cả các thông báo và trao đổi liên lạc theo Điều Lệ này được xem là đã nhận được, sau 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày gửi thư trong trường hợp gửi thư bảo đảm bằng đường hàng không, 07 (bảy) ngày sau khi gửi chuyển phát nhanh trong trường hợp gửi chuyển phát nhanh, ngay sau khi gửi trong trường hợp gửi bằng thư điện tử, và ngay khi bên gửi nhận được thông báo truyền tin không bị lỗi trong trường hợp gửi bằng fax.

**Điều 25: Giải Quyết Tranh Chấp và Luật Điều Chỉnh**

Tất cả các tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Điều Lệ này, bao gồm bất cứ vấn đề nào về sự tồn tại, hiệu lực hoặc chấm dứt Điều Lệ này, sẽ được đưa ra giải quyết chung thẩm bằng trọng tài bởi Trung Tâm Trọng Tài Quốc Tế Việt Nam (***VIAC***) theo các Quy Tắc Trọng Tài của ***VIAC*** có hiệu lực tại thời điểm đó. Địa điểm diễn ra thủ tục trọng tài là tại Thành phố Hà Nội. Hội đồng trọng tài gồm [một] trọng tài viên. Ngôn ngữ trọng tài là [tiếng Anh]. Điều Lệ này được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.

**Điều 26: Ngôn Ngữ**

Điều Lệ này được lập thành văn bản và được đại diện có thẩm quyền của Các Thành Viên ký bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Trong trường hợp có bất kỳ sự khác biệt hoặc mâu thuẫn nào giữa bản tiếng Anh và bản tiếng Việt của Điều Lệ này, bản tiếng Anh sẽ được ưu tiên áp dụng so với bản tiếng Việt. Điều Lệ này được lập thành bốn bản gốc của mỗi ngôn ngữ. Mỗi Thành Viên sẽ giữ một bản gốc của mỗi ngôn ngữ, một bản gốc của mỗi ngôn ngữ được nộp cho Cơ Quan có thẩm quyền và Công Ty giữ một bản gốc của mỗi ngôn ngữ.

**Điều 27: Hiệu Lực và Sửa Đổi Điều Lệ**

* 1. Điều Lệ này có hiệu lực kể từ Ngày Thành Lập.
  2. Tất cả các sửa đổi và bổ sung của Điều Lệ này phải được lập thành văn bản và được Hội Đồng Thành Viên chấp thuận.
  3. Các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công Ty không được quy định trong Điều Lệ này sẽ được điều chỉnh bởi Pháp Luật.

**Điều Lệ này được ký** bởi đại diện có thẩm quyền của Các Thành Viên vào ngày tháng năm 2022.

Thay mặt và đại diện cho

**CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ NẶNG M CO**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Ký bởi: HK

Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Thay mặt và đại diện cho

**R CORP**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Ký bởi: AO

Chức vụ: Thành Viên HĐQT Đại Diện

**PHỤ LỤC 1**

Trong Điều Lệ này, các định nghĩa sau đây sẽ được áp dụng trừ khi ngữ cảnh có yêu cầu khác:

***Người Đại Diện Theo Ủy Quyền*** có nghĩa là một cá nhân, được Thành Viên ủy quyền để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Thành Viên trong Công Ty theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ.

***Cơ Quan*** có nghĩa là bất kỳ cơ quan chính phủ, cơ quan tương đương chính phủ, cơ quan chính trị hoặc cơ quan tương tự hoặc bất cứ người nào có liên quan mà sự đồng ý, chấp thuận, đăng ký, cam kết, tham gia hoặc tư vấn của họ được Công Ty cho là cần thiết hoặc mong muốn đối với bất kỳ vấn đề nào được đề cập hoặc dự liệu trong Điều Lệ này.

***Ngày Làm Việc*** có nghĩa là một ngày mà các ngân hàng ở Việt Nam thường mở cửa giao dịch, nhưng trừ Thứ Bảy, Chủ Nhật và ngày nghỉ lễ.

***Nghĩa Vụ Góp Vốn*** có nghĩa là nghĩa vụ của một Thành Viên góp Vốn Điều Lệ như quy định tại Điều 5.3.

***Giấy Chứng Nhận Phần Vốn Góp*** có nghĩa là một giấy chứng nhận do Công Ty phát hành cho mỗi Thành Viên để chứng nhận Phần Vốn Góp của Thành Viên đó trong một thời điểm cụ thể.

***Điều Lệ*** có nghĩa là điều lệ này và bất kỳ bản sửa đổi nào của điều lệ này.

***Vốn Điều Lệ*** có nghĩa là vốn điều lệ của Công Ty như quy định tại Điều 5.2.

***Kế Toán Trưởng*** có nghĩa được quy định tại Điều 53 của Luật Kế Toán số 88/2015/QH13 được Quốc Hội thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2015 (được sửa đổi vào từng thời điểm).

***Công Ty*** có nghĩa là Công Ty TNHH MR Việt Nam, một công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên được thành lập theo Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp.

***Phần Vốn Góp*** có nghĩa là phần vốn thực góp vào Vốn Điều Lệ của một Thành Viên tại một thời điểm cụ thể.

***Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp*** có nghĩa là văn bản hoặc bản điện tử mà Cơ Quan có thẩm quyền cấp cho Công Ty ghi lại những thông tin đăng ký doanh nghiệp của Công Ty.

***Ngày Thành Lập*** có nghĩa là ngày cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp.

***Năm Tài Chính*** có nghĩa là năm tài chính của Công Ty như được quy định tại Điều 17.1.

***Tổng Giám Đốc*** có nghĩa là tổng giám đốc của Công Ty được bổ nhiệm theo Điều 15.3.

***Trụ Sở Chính*** được định nghĩa tại Điều 2.1.

***Quyền Lợi*** có nghĩa là, liên quan đến một Thành Viên tại bất kỳ thời điểm nào, phần lợi ích của Thành Viên đó trong Công Ty, tùy thuộc vào sự điều chỉnh theo Điều Lệ này, tương đương tổng số Nghĩa Vụ Góp Vốn của Thành Viên đó chia cho Vốn Điều Lệ.

***Vốn Đầu Tư*** có nghĩa là vốn đầu tư của Công Ty như được quy định tại Điều 5.1.

***Pháp Luật*** có nghĩa là tất cả các luật, nghị định, thông tư, quy định và những văn bản khác có hiệu lực pháp luật tại Việt Nam do một Cơ Quan có thẩm quyền ban hành.

***Người Đại Diện Theo Pháp Luật*** được định nghĩa tại Điều 15.2.

***LDN*** có nghĩa là Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 (được sửa đổi vào từng thời điểm).

***Thành Viên*** có nghĩa là một thành viên của Công Ty, có thông tin chi tiết được nêu tại trang 1 của Điều Lệ này, và các bên kế nhiệm và nhận chuyển giao được phép, hoặc chủ thể nhận chuyển nhượng Vốn Điều Lệ theo quy định tại Điều Lệ này.

***Hội Đồng Thành Viên*** hoặc ***HĐTV*** có nghĩa là hội đồng thành viên của Công Ty được thành lập theo quy định của Điều Lệ này.

***Chủ Tịch HĐTV*** có nghĩa là chủ tịch Hội Đồng Thành Viên được bổ nhiệm theo Điều 11.1.

***Cuộc Họp HĐTV*** có nghĩa là một cuộc họp của Hội Đồng Thành Viên được tổ chức theo quy định tại Điều Lệ này và Pháp Luật.

***Giao Dịch Với Bên Liên Quan*** có nghĩa là một giao dịch, bao gồm nhưng không giới hạn ở hợp đồng vay, thỏa thuận mua hoặc bán tài sản, thỏa thuận mua hoặc bán Phần Vốn Góp của Công Ty, thỏa thuận bảo đảm hoặc bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào khác, được ký kết giữa Công Ty và bất kỳ người nào như quy định tại điểm (a) đến điểm (d) của Điều 67.1 LDN và bao gồm khoản hoa hồng hoặc bất kỳ khoản thanh toán tương tự nào hoặc lợi ích nhận được bởi bất kỳ người nào nêu trên, từ Công Ty hay bên thứ ba, phát sinh trực tiếp hay gián tiếp từ hoặc liên quan đến giao dịch được ký kết bởi Công Ty.

***USD*** *hoặc* ***Đô la Mỹ*** có nghĩa là đồng tiền hợp pháp của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ.

***VNĐ*** *hoặc* ***Đồng Việt Nam*** có nghĩa là đồng tiền hợp pháp của Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

***Việt Nam*** có nghĩa là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.